## Send Form / Phiếu chuyển tiền / แบบฟอร์มการโอนเงิน

PLEASE COMPLETE IN BLOCK CAPITALS

Xin hav diền hằng chữ in họa /โปรดกรอกข้อความเป็นภาษาอังกฤษตัวพิมพ์ใหญ่

<b>DESTINATION / Noi</b>				dư	kiế	n/	สถ	าาน	เทิ่น	ีลา	ยท	าง	า การ	รโอ	านเ	งิน							
Country / Nước / ประเทศ		òb		ы		ios				7 <u>I</u> F		hii	253	hi							il v		
City / Thành phố / เมือง	i a				s a	- 24		ai	6.5	00	117		d 121	ler	la e		de l			1			
ls there a suitable receive agent at the above Ban có biết điểm chi trả nào  ở quốc gia đó hay ทานทราบหรือในวามีตัวแทนในการรับโอนเง็	e destin y không มันที่เหม	ation? l ? Nếu k เาะสม เ	lf not p hông x ณ สถา	lease a in yui lò นทีปลา	sk staff ing hỏi ยทางชา	to con nhận vi างตนห	nfirm. iên dịq เรือใม	ch vụ ở	tể xác n	hận.		ingle construction		u Šuorova.	.Ai			mili-morare	***************************************	andenio.	ccessorii ccess	cceasio di Anno	0000000
SENDER / Người gửi	/ผู้ส	ส่งเรื	้น																				
Title (please tick) Xin vui làng đánh dấu vào nơi thích hợp ค่าน่าหนานาม (าิปรดกาเครื่องหมาย) First Name / Ho của người gửi /	T.n	Mr./	Ông	/นาย		59 Y		Mrs	/Bà/	นาง		101	tea)	Ms./	Cô		nga	Miss	ร./น	างสา	כו		
แรกงสเทอ / Trọ của người gửi / Surname / Tên của người gửi / นามสกุลผูโอนเงิน	L											1											
นามสกุลผูโอนเงิน Date of Birth (optional) / Ngày sinh (không bắt buộc) /	Lo		M	L		y l	v	L.															
วัน/เดือน/ปี เกิด				9.0	ned			H	08)				le, (	loog	200	l jej	618	17			II.	190	
Address / Địa chỉ / ที่อยู																100	-	- L		1		1	
own/City / Thành Phố / เมือง														Ì	 		 						
Postcode / Mã thư tín / รหัสไปรษณีย																				•			
Country / Nước / ประเทศ									<u> </u>				1			1	Ĺ						100000
Contact Tel No. (Please include area code) อิเล็ก thoai: (Xin vui lòng ghi cả mã số tinh/ TP) บอร์โทรศัพท์ติดต่อ (โปรดระบุรทัสประเทศ)		<u> </u>										1	1		<u>.</u>	L	L	L	1	15.			
RECEIVER / Người nh	hận	/ผู้ร	ร์บเร็	งิน -																			
Fitle (please tick) (in vui làng đánh dấu vào nơi thích hợp ลำนำหนานาม (โปรดกาเครื่องหมาย)		Mr./	Ông	/นาย				Mrs	/Bà/	นาง				Ms./	Cô			Miss	ร./น	างสา	าว		
First Name / Họ của người nhận / ชื่อผูรบเงิน															1	Ľ	1-						
Surname / Tên của người nhận / นามสกุลผูรับเงิน			Ĺ					ļ						<u></u>	<u>L</u>	1	1			_			
TRANSACTION / Gi	ao	dịch	1/8	ปืนยั	ันร <sub>ั</sub>	ายก	การ	รรับ	เงิา	ſ													
Amount to be sent ( <i>In words and figures</i> ) Số tiền chuyển (Bằng số và chữ) จำนวนเงินที่ทำการูโอน	l.																			1			
ระบุเป็นตัวหนังสือ และเป็นตัวเลข)									ļ						l	.l	.l						
n figures / Test Question /														1	1	1			1				
rest Guestion/ Câu hỏi kiểm tra/ คำถามทดสอบ															ļ								
Answer / Câu trả lời / คำตอบ															(8	881	181		d j	18	bla	9	
Message ( <i>max 10 words</i> ) Tin nhắn (nhiều nhất 10 từ) ขอความ (ใมเถ็น 10 ค่า)	La	l a	2		3.5		237		A	igi iga e			de		) (C								
This transaction is subject to the terms an Please note, if this transaction is sent on b Take care when sending money to somed	behalf	of a 3rd	d party	you m	ust fill	in the I	revers	se of the	nis form	n. ition at	oout 1	the tra	nsactio	ons to t	hird pa	arties.							
Giao dịch này tuân theo điều khoản và điể Xin lưu ý rằng, nếu giao dịch này được cl การโอนเงินจะเป็นไปตามกำหนดเวลา แ โปรดทราบ ถาการส่งโอนเงินนิกระทำให	eu kien huyển เละเงื่อ	ghi tại trên da นใขตา	mặt s nh ngl	au của hĩa bêr มที่ใด้ระ	mẫu gi n thứ ba ະນາໄວ້ໃນ	ao dịc a, bạn p ผล่วนเ	h này phải đ กลับข	tiến và เองแบ	o mặt บฟอร์เ	sau của	a mẫi	ı này.											
Sender's signature / Chữ ký người gửi / ลายเซ็นต์ผู้โอนเ		4"											gửi/	วันที่	D		]M	I M	<u>l</u>			Y L	Y
STRIBUTION: Top Copy - Agent			-	No	i nhân :	Li	ên đầu	ı - Đa	i lý					119891					119491	9179	12(21)	12901	20



	/ Tên Đại lý / Con đấu /
ชื่อสำนักงาน / ตราประทับ (อย่างใ	ดอยางหนง / หรอทงคู)
Date / Ngày nhận / วันที่	DMMYYY
MoneyGram Operator ID Number (Fo Mã số của nhân viên Moneygram (Chi dùng đời v หมายเลขประจำตัวผู้ปฏิบัติงานป์ (สาหรับการโอนเงินโดยใช้เสียงเทานั้น)	ง์i các giao dịch bằng điện thoại) ระจา MoneyGram
Amount Sent / Số tiền chuyển / จำนวนเงิ	นที่จัดส่ง
Consumer Fee / Phí dich vu / คาธรรมเนียม	
Total to be Collected / Tổng số tiền ph ยอดเงินเรียกเก็บ	nåi nộp /
For transactions requiring ID:- Dành cho những giao dịch yêu çâ ผูรับเงินตอบคำถามทดสอบ ไดถูกตอ Sender's ID / Chứng minh của กุ	u xác thươ:- งหรือไม:- guời gửi / บัตรประจำตัวของผู้ส่งเง
Type of ID and number / Loại chứng minh	và số / โปรคระบุชนิดของบัครและหมายเลขบ
Issuing Jurisdiction, State / Cour Noi câp Bang / Nước : ผูออ/กบัตร รัฐ/ประเทศ:	
ข้อมูลเพิ่มเติมสำหรับการโอนเงิน: Sender's date of birth /	u thông tin bố sung:-
ขอมูลเพิ่มเติมสำหรับการโอนเงิน: Sender's date of birth / Ngày sinh / วันเกิต	For Individual 7  Y Y X M M O
Sender's date of birth / Ngày sinh / วันเกิด	- Laubtwibni no 5   D   M   M   X   Y   Y   hiệp người gửi / อาชีพของผู้โอนเ
Sender's date of birth / Ngây sinh / วันเกิด Sender's Occupation / Nghế ngi Receive Information	hiệp người gửi / อาชีพของผู้โอเม Only complete this once the transaction has been Chi dien hiting thong tin niy thi giao dịch di bhois เพียมามหาการการการกับสองานคา และพริพัฒนายก
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด Sender's Occupation / Nghế ngl Receive Information Thong tin nhận tiến ขอมูลจิบทารวิณเงิน	Land Supplement of the Complete this once the transaction has been
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด Sender's Occupation / Nghề ngi Receive Information Thông tịn nhận tiến ขอมูลรับการาอแง่น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเง่นตราที่ใดรับ	hiệp người gửi / อาชิพของผู้โอมเ Only complete this once the transaction has been เก็บ dieth nhữmg thong tin này khi giao dịch đã hoàn เพียงกามทำการทำอักของ กามตามแห่งใหม่มุเกม การโอมเล่นองสาเมนการโอมเล่น
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด Sender's Occupation / Nghế ngi Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลรับการาอินแง็น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเงินคราที่ใตรีบ Exchange rate / Ty giấ / อัตราแลกเปลี่ยน	hiệp người gửi / อาชิพของผู้โอมเ Only complete this once the transaction has been เก็บ dieth nhữmg thong tin này khi giao dịch đã hoàn เพียงกามทำการทำอักของ กามตามแห่งใหม่มุเกม การโอมเล่นองสาเมนการโอมเล่น
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด  Sender's Occupation / Nghê ngi Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลัฐบากว่า โอนเงิน Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเงินตราหาใจกับ Exchange rate / Ty giấ / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินทำให้รับ	hiệp người gửi / อาชิพของผู้โอมเ Only complete this once the transaction has been เก็บ dieth nhữmg thong tin này khi giao dịch đã hoàn เพียงกามทำการทำอักของ กามตามแห่งใหม่มุเกม การโอมเล่นองสาเมนการโอมเล่น
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด  Sender's Occupation / Nghế ngi Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลรับการาอนเงิน Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเม็นครามให้ขา Exchange rate / Tỳ giá / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount/ 50 tiến sẽ nhận จำนานเงินที่ใช้วัน  OR / hoặc / หรือ	hiệp người gửi / อาชิพของผู้โอมเ Only complete this once the transaction has been เก็บ dieth nhữmg thong tin này khi giao dịch đã hoàn เพียงกามทำการทำอักของ กามตามแห่งใหม่มุเกม การโอมเล่นองสาเมนการโอมเล่น
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด  Sender's Occupation / Nghế ngi Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมู่เล้าบากรับแบ้น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเงินตราที่ใดรับ Exchange rate / Ty giấ / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินที่ใดรับ OR / hoặc / หรือ US currency / Tiến USD / USD	hiệp người gửi / อาชิพของผู้โอนเ Only complete this once the transaction has been Chi diễn những thong tin họk thi giao dịch diá hoàn เพื่อภาษาทำการกลับออกราวครามคารกิจกลับ การโอนเทียอสากันเการใหม่เกี
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด  Sender's Occupation / Nghế ngi Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลรับการาอนเงิน Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเม็นครามให้ขา Exchange rate / Tỳ giá / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount/ 50 tiến sẽ nhận จำนานเงินที่ใช้วัน  OR / hoặc / หรือ	hiệp người gửi / อาชิพของผู้โอนเ Only complete this once the transaction has been Chi diễn những thong tin họk thi giao dịch diá hoàn เพื่อภาษาทำการกลับออกราวครามคารกิจกลับ การโอนเทียอสากันเการใหม่เกี
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด  Sender's Occupation / Nghê ngi Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลรับการาธิมเล่น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเม็นสาราหาใจที่บับ Exchange rate / Ty ผู้สั่วดีชาวแลกเปลี่ยน Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนามเล่นทำให้ก็บับ  OR / hoặc / หรือ US currency / Tiến USD / USD Received amount / Số tiến sẽ nhận	hiệp người gửi / อาชีพของผู้โอนเ Only complete this once the transaction has been Chi diễn hững thong tin hịx thị giao dịch dià hoàn ưช่อมานทำการอาชีออสาวาครามสาธากระหมา
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด  Sender's Occupation / Nghê ngi Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลรับการาอแห่น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเนษตราษาใตรบ Exchange rate / Ty giấ / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินที่ใดรับ US currency / Tiến USD / USD Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินที่ใดรับ Received country pays out in USD? เอะเก เป็นวันเงินที่ใดรับเงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะเกราะที่ใจรับเงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะเกราะที่ใจรับเงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะเกราะที่ใจรับเงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะที่เจลาะที่เงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะที่เจลาะที่เงินอยาการจับร้อยาและเกียร์แหลารที่โดยเป็นรับร้าง	hiệp người gửi / อาชิพของผู้โอนเ Only complete this once the transaction has been c Chi diễn hiệng thing tin này khi giao dịch dià hoàn เพราะโอนเพละสาเลนการในสนท์  สายคระสาเลนการในสนท์  ange rate may apply) y giá có thể áp dụng คลลารสหรัฐา (Pesse töx / Dien địu vào nó th โบลการสระสาเลน
Sender's date of birth / Ngay sinh / วันเกิด  Sender's Occupation / Nghê ngi Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลรับการาอแห่น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเนษตราษาใตรบ Exchange rate / Ty giấ / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินที่ใดรับ US currency / Tiến USD / USD Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินที่ใดรับ Received country pays out in USD? เอะเก เป็นวันเงินที่ใดรับเงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะเกราะที่ใจรับเงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะเกราะที่ใจรับเงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะเกราะที่ใจรับเงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะที่เจลาะที่เงินอยาการจับร้อนแป็น เกราะที่เจลาะที่เงินอยาการจับร้อยาและเกียร์แหลารที่โดยเป็นรับร้าง	hiệp người gửi / อาชีพของผู้โอนเ Only complete this once the transaction has been Chi dish hiting thong tin aly thi giao dịch dish hoàn หน่อมานาหาการจากของกามคามสามารถสมา

sending you further information about the services offered by *MoneyGram* do not wish to receive such information, please tick this box. □

MoneyGram sử dụng phiếu này với mục đích cung cấp cho bạn thông tin về dịch vụ của MoneyGram. Nếu bạn không mong muốn tiếp nhận những thông tin đó, hãy tích vào hộp này. □ MoneyGram อาจใช้ข้อมูลที่ทานใดทาการกรอกในแบบฟอร์มนี้ เพื่อส่งขอมูลเพิ่มเดิมเกี่ยวกับการใหบริการของ MoneyGram แกทาน ถาทานใมดองการใครับขอมูลเพิ่มเดิมดังกลาว

โปรดกาเครื่องหมายในช่องสีเหลี่ยม □

## Send Form / Phieu chuyển tiếm / munha tung landu

lf you are sending on behalf of a third party, please complete the following the following information on that person or organisation:-Nếu bạn đang gửi thay mặt bên thứ ba, xin vui lòng điền những thông tin sau về người hoặc tổ chức đó:-ถ้าท่านคำเนินการโอนเงินในนามของบุคคลที่สาม โปรดกรอกรายละเอียดของบุคคลหรือองค์กรนั้น ดังนี้:-

Name / Tên / ชื่อ			utieni	SENDER / Ngrói gir /
	iast name or name of organisatio (โปรดพิมพชิ่อและน	on) / (Viết in họa họ và tện เมสกุล หรือชื่อขององคก	của cá nhân/ ร)	Tên của tổ chức) /
And the second of the second o				
Address / Địa chỉ / ที่อยู	Chroat City Otata Dastanda Co	ounted / (Cé Dunha - Thàn	h mhấ Dono	Mã thuy tán Nayán /
Company of the Compan	, Street, City, State, Postcode, Co (เลขที่ ถนน เมื่	ountry) / (so, Đương, man ov รัฐ รหัสไปรษณีย์ ป	แก pno, bang, ระเทศ)	Address / Dia chi / Mag
				Pisecope Friend Introduction
For individua¦ / Đối với cá nhân / สำหรับบุ	คคล:			
Date of Birth / Ngày sinh / วันเกิด	Oc	cupation / Nghề nghiệ	p / อาชีพ	
The control of the co				Flest Memord Huszinageskindende Vibyrium Surname / J. en. ena regrös nhan // With Rinary Studia
For organisation / Đối với tổ chức / สำหรับ				
Type of business / Loại hình kinh doanh / 1	ประเภทของธุรกิจ:			
Profitation and State of the second of the second				anagirni
Social Security # or Tax ID # (US citizen, re	esident or business)			
Số bảo hiểm hoặc mã số thuế (Công dân M เลขประกันสังคม # หรือ เลขประจำตัว หรือผู้ประกอบธุรกิจ)	ỹ, Người cư trú hoặc kinh do มผู้เสียภาษี # (สาหรับพล	oanh tại Mỹ) เมืองชาวสหรัฐอเมริก	า โปรดร	ะบุประเภทผู้อยู่อาศัย
Adversarias de la composição de la compo	. åni	Intrakouteasiianare 1. Pys Sennueseifenursalievi ise vees mis		Sale the form of the sale of t

Top Copy - Agent

<b>DESTINATION / Not</b>	nl	nận	tiề	n d	lự k	iến	18	์ถา	นที	ปล	าย	ทา	งกา	ารโ	อน	เงิา	b					
Country / Nước / ประเทศ									!			Table 1										
City / Thành phố / เมือง																	· ·					
s there a suitable receive agent at the above ลูก có biết điểm chi trả nào ở quốc gia đó hay ภานทราบหรือใมวามีตัวแทนในการรับโอนเงื	y khôn	ng? Nết	u không	xin y	ui lòng	hối nh	ân viên	dich vu	để xá	e nhận.												
SENDER / Người gửi	/ผู้	র্বা	เงิน																			
itle (please tick) in vui làng đánh dấu vào nơi thích hợp านาหนานาม (โปรดกาเครื่องหมาย)		Mr	./Ôn	ıg/น	าย			Mr	s./Ba	ล์/นา	J			Ms	s./Cô			٨	⁄liss.	/นาง	สาว	
irst Name / Họ của người gửi / ไอผู้โอนเงิน	L				11/1									<u> </u>	er la							
urname / Tên của người gửi / ภามสกุลผูโอนเงิน														ments.								
Pate of Birth (optional) / Igày sinh (không bắt buộc) / น/เดือน/ปี เกิด																						
ddress / Địa chỉ / ที่อยู่							nesi ii		1													
own/City / Thành Phố / เมือง																						
ostcode / Mã thư tín / หัสใปรษณีย															all po							
ountry / Nước / ประเทศ																						
ontact Tel No. (Please include area code) iện thoại: (Xin vui lòng ghi cá mã số tinh/ TP) อร์โทรศัพท์ติดต่อ (โปรคระบุรหัสประเทศ)																						
RECEIVER / Người n	hậr	1/6	เร็บ	เงิน	Į.																	
itle (please tick) n vui làng dánh dấu vào nơi thích hợp าน่าหนานาม (โปรดกาเครื่องหมาย)	)	Mr	./Ôn	ıg/u	าย			Mı	s./Ba	à/นา	3			Ms	s./Cĉ			N	/liss.	/นาง	สาว	
rst.Name / Họ của người nhận / อผูรับเงิน																						
urname / Tên của người nhận / ามสกุลผูรับเงิน																						
<b>TRANSACTION</b> / Gi	ao	dic	ch/	ยืา	เย้า	เรา	ยก	ารรั	บเงิ	น												
mount to be sent (In words and figures)																						
ố tiền chuyển (Bằng số và chữ) านวนเงินที่ทำการูโอน																						
ะบุเป็นตัวหนังสือ และเป็นตัวเลข)																						
ı figures / est Question /																						
est Question/ ใau hỏi kiểm tra / ำถามทดสอบ												1										
nswer / Câu trả lời / คำตอบ																						
															-				M 880 - 00 MOCK 8.00			
in nhắn (nhiều nhất 10 từ)						£ 41-1- 4	form.															
โin nhắn (nhiều nhất 10 từ) ปิอความ (ใมเถ็น 10 ค่า) his transaction is subject to the terms ar lease note, if this transaction is sent on	behal	If of a	3rd pa	rty you	u must	fill in	the rev	erse o	this for	orm. matior	abou	t the t	ransac	ctions t	o third	partie	es.					
țin nhân (nhiều nhất 10 từ) ไอคาาม (ใมเก็ม 10 คำ) his transaction is subject to the terms ar lease note, if this transaction is sent on ake care when sending money to some iao dịch này tuân theo điều khoản và đi in tru ý rằng, nếu giao dịch này được c	behal one th ểu kiệ chuyể	If of a control of	3rd pa u do no tại mặ danh r	rty you ot kno t sau c nghĩa	u must w and của mã bên th	fill in when u giao ứ ba, t	the rev asked dịch n oạn phá	to pas ày. ii điển	s infori vào m	matior ặt sau				ctions t	o third	partie	es.					
Message (max 10 words) [In nhān (nhiều nhất 10 từ) ข้อคาาม (ใมเก็น 10 คำ) This transaction is subject to the terms ar Please note, if this transaction is sent on Itake care when sending money to some Giao dịch này tuân theo điều khoản và đi (in lưu y ràng, nểu giao dịch này được na na subject sinh lày divita na	behal one th eu kiệ huyểi เละเงื่	lf of a 3 nat you ện ghi n trên	3rd pa u do no tại mặ danh r ต่างๆ	rty you ot kno t sau c nghĩa ดังที่ใ	u must w and của mã bên th	fill in when u giao ưੰ ba, t ไว้ในส	the rev asked dịch n oạn pha	to pas ay. hi điển บของเ	s infori vào m เบบฟอ	matior ลุt sau เริ่มนี้	của m	ẫu này	у.	ctions t	o third	partie	es.					

Nơi nhân:

Liên đầu - Đại lý Liên cuối - Khách hàng

แบบฟอร์บใบหน้าสำหรับสำนักงานตัวแทน มอบสำเนาให้ลูกค้า



ชื่อสำนักงาน / ตราประทับ (อย่างใด		Dại lý / C /หรือทั้งคู่)		u /		
Date / Ngày nhận / วันที่		M M	ly	ĺγ		d y
MoneyGram Operator ID Number (For Mã số của nhân viên Moneygram (Ou dùng dối vớ หมายเลขประจำตาผู้ปฏิบัติงานปร (สาหรับการโอนเงินโดยใช้เสียงเทานั้น)	i các giao o	lịch bằng điện	thoai)	L		
Amount Sent / Số tiền chuyển / จำนวนเงิน	ที่จัดส่ง					
Consumer Fee / Phí dich vu / คาธรรมเนียมเ						
Total to be Collected / Tổng số tiền phẩ ยอดเงินเรียกเก็บ	ii nộp/					
For transactions requiring ID:- Dành cho những giao dịch yêu cầu ผู้รับเงินตอบคำถามทดสอบ ได้ถูกตอง Sender's ID / Chứng minh của ng			Jระจ <sup>ำ</sup>	าตัวข	องผู้	์ส่งเงิน
Type of ID and number / Loại chứng minh v	à số / โป	รดระบุชนิเ	คของเ	เดรและ	หมาเ	บเลขบัตร
lssuing Jurisdiction, State / Count Noi cấp Bang / Nước : ผออ/กบัตร รัฐ/ประเทศ:	try:					
line is a						
Serider S date of birtir/		e a la a				
		NA AA				
	iệp ngi	M M	/ อา:	ชีพขอ	เงผู้โ	เอนเงิน
วันเกิด Sender's Occupation / Nghề ngh Receive Information Thông lịn nhận tiến ขอมูลจับการโอนเงิน	Only com	นา้ว่า gửi , plete this on thững thông ท่าการกรอก งินจะดำเนินเ	ce the t	ransacti khi giao	on has	been sent
วันเกิด Sender's Occupation / Nghề ngh Receive Information Thông lịn nhận tiến ขอมูลจับการโอนเงิน	Only com	plete this on	ce the t	ransacti khi giao	on has	been sent.
Sender's date of birth / Nga's sinh / วันเกิด  Sender's Occupation / Nghề ngh  Receive Information Thông tin nhận tiến ของสุลามาาริบะแจ้น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเง็นตราทีไดรีบ Exchange rate / Tỷ giá / อัศราแลกเปลื่อน	Only com	plete this on	ce the t	ransacti khi giao	on has	been sent.
วันเกิด  Sender's Occupation / Nghế ngh  Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลจับการาอษเฉ่น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเงินตราทีใดรับ Exchange rate / Tỹ giấ / อัศราแลกเปลี่ยน Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินทีใจรับ	Only com	plete this on	ce the t	ransacti khi giao	on has	been sent.
วันเกิด  Receive Information / Nghề ngh Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลังบากร้าอแบ้น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเงินตราหาใตร์บ Exchange rate / Tỷ giá / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount / Sơ tiến sẽ nhận จากมามเห็นที่เครี่บ OR / hoặc / หรือ	Only com	plete this on	ce the t	ransacti khi giao	on has	been sent.
วันเกิด  Receive Information Thong tin nhận tiến ขอมูลรับการาอินเงิน Receive currency (Loat tiến nhận / สกุลเงินคราชใจตับ Exchange rate / Tỷ giá / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินที่ตรับ OR / hoặc / หรือ US currency / Tiển USD / USD	Only com Chi dien r เพียงทาน การโอนเ	plete this on	ce the t	ransacti khi giao	on has	been sent.
วันเกิด  Receive Information / Nghề ngh Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลังบากร้าอแบ้น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเงินตราหาใตร์บ Exchange rate / Tỷ giá / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount / Sơ tiến sẽ nhận จากมามเห็นที่เครี่บ OR / hoặc / หรือ	Only com Chi dien r เพียงทาน การโอนเ	plete this on	ce the t	ransacti khi giao	on has	been sent.
วันเกิด  Sender's Occupation / Nghế ngh Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลจับการาอนเงิน Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเงินพราทีใดรับ Received สุกอบทู/ / Số tiến sẽ nhận จำนวนเงินทีใดรับ OR / hoặc / หรือ US currency / Tiến USD / USD Received amount / Số tiến sẽ nhận	Only com Chi diền r เพียงทาน การโอนผ่	plete this on shing thông ay apply) án dune)	ce the t tin nây กขอควา การในท	ransacti khi giao yanuan iun	on has dich d	been sent.  Ta hoàn thàu ty s rainn u
รันเกิด  Sender's Occupation / Nghế ngh Receive Information Thông tin nhận tiến ขอมูลจับการาอษเจ้น Receive currency / Loại tiến nhận / สกุลเงินตราทิใดรับ Exchange rate / Ty giá / อัตราแลกเปลี่ยน Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนานเงินที่ใดรับ US currency / Tiến USD / USD Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนานเงินที่ใดรับ Received amount / Số tiến sẽ nhận จำนานเงินที่ใดรับ Received Country pays out in USD / Exchan อำนานเงินที่ใดรับ	Only com Chi diển r เพียงทาน การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่ การโอนผ่	plete this on shimg thông thông thông shapes shapes ay apply) ap dung) หาัฐฯ (!	ce the t tin กล่ง ขอดว่า การใน	ransacti khi giao มูตานลา ในที่ Ck / Đánh โปรดกาเ	on has dich d กงใหล่ม diu và diu và	been sent. โล้ hoàn thài ปฏิราณเทาน o nơi thích b; นาม )

do not wish to receive such information, please tick this box.  $\square$ 

MoneyGram sử dụng phiếu này với mục đích cung cấp cho bạn thông tin về dịch vụ của MoneyGram. Nếu bạn không mong muốn tiếp nhận những thông tin đó, hãy tích vào hộp này. □

MoneyGram อาจใช้ข้อมูลที่ท่าน"ได้ทำการกรอกในแบบพ่อร์มนี้ เพื่อส่งข้อมูลเพิ่มเดิมเก็บวูกับการให้บริการของ MoneyGram แกทาน ถ้าท่าน"ไม่ด้องการใดรับขอมูลเพิ่มเดิมดังกลาว

โปรดกาเครื่องหมายในช่องสี้เหลี่ยม 🗆

## loneyGram.

## iend Form / Phiếu chuyển tiền / แบบฟอร์มการโอนเงิน

- 1. The MoneyGram® Money Transfer Service (the "Service") is provided by MoneyGram Payment Systems, Inc. ("MoneyGram") through its network of Representatives ("Service Reps"). Customers may call the consumer toll free number for the address and hours of Service Rep locations in their area which can be obtained from any service Rep Location.
- 2. Send Information. Maximum permissible amounts for single transfers (a "Trensfer") and daily transfer totals apply, Ask your Service Rep for the limits applicable to your transfer. When required by law, Transfers sent or received will be reported to appropriate government authorities. Depending jupon availability you may direct delivery of a Transfer to: an individual (a "Receiver") for delivery at a specified address or receipt at a Service Rep location: a third party debit card issued by a company outside of the U.S. (a "SVO"); or a bank account! (Neither You nor Receiver will have a "deposit" with MoneyGram at any time during transfer. You warrant that all information you supply to MoneyGram is and shall remain accurate and complete. It is your responsibility to verify the "Receive Country" on the face of this form. Be cautious when sending money at the direction of strangers.
- 3. <u>Receive Information</u>. Ask your Service Rep for information on the currency or currencies available in the receiving country. Transfers will be paid out or credited in cash, travellers check, money order, check, Bankers Draft or a combination thereof or, if selected by Sender, delivered to an Account or SVC. A Transfer is received and MoneyGram has no further liability to you, except as set forth below, when: it is disbursed to a Receiver, or notice of your payment for the Transfer is made available to the Issuer of a SVC or bank that holds the Account (a Financial Institution?). A transfer intended for pickly be pix the Receiver will normally be available for collection during the hours of operation of the selected Service Rep location, however transfers to certain destinations may be subject to delay. A transfer may only be available as a refund to Sender if: forty-five days have elapsed since the Transfer was sent; or the Transfer are first or SVC or Account and the Transfer was not accepted by the Financial Institution. If Sender directs delivery to a SVC or account MoneyGram makes no representation as to when the Transfer amount is credited to the SVC or Account. Neither Sender nor Receiver will have a deposit with MoneyGram at any time during the Transfer.
- 4. Identification. If the Receiver is unable to produce valid identification when receiving funds You may be able to set up a test question and answer with the Service Rep, despending upon the transfer amount and whether the test question and answer option is available at the Service Rep location. A transfer which includes a test question may be paid out upon the correct answer to the test question or upon presentation of valid identification by the Receiver. The transfer reference number is not always required to receive a transfer. Senders should use caution when sending to Receivers whom they do not know and should not make information about the transaction available to any third party.
- 5. Currency Exchange. Please ask your Service Rep for information regarding the exchange rate applicable to your transfer and the currencies available in the Receive Country or at a specific location. In addition to the service fees applicable to this transfer, a currency exchange rate set by MoneyGram or its Service Reps may be applied. Any difference between the rate given to customers and the rate received by MoneyGram or its Service Reps. Will be kept by MoneyGram or its Service Reps. The "Amount to be Received," specified on the face of this form is valid for Transfers to the Receive Country UNILESS; (1) 45 days have elapsed since the Transfer was sent; or (2) it is stated in U.S. Dollars or Euro and MoneyGram's Service Reps. in the Receive Country pay out in a currency other than U.S. Dollars or Euro. In that event, the transfer amount may be converted into local currency using the exchange rate established by MoneyGram or its Service Reps. at the time funds are disbursed to the Receiver, the exchange rate may be affected by political, economic and other conditions in the Receive Country, and Service Reps. within a country may not apply a uniform currency exchange rate, causing the currency exchange rate by absed upon the location selected by the Receiver MoneyGram is not a party to any currency conversion subsequent to the Transfer Also, if the Receiver requests that the payout be made in a currency other than the currency in which the Service Rep normally pays out or other than the currency that was specified on this form, or the Transfer is to an Account and the Account; is not in the Receiver and the Agent, and is not a part of the MoneyGram Transfer.

- 6. <u>Refund Information</u>. There shall be no right to a refund if Sender provides any incorrect information or if the Transfer was directed to a SVC or Account and the transfer amount has been accepted by the Financial Institution. The Sender may request a refund of the transfer amount and cancellation of the money transfer either by writing to MoneyGram International Ltd. at the address below, or visiting the Service Rep location where the transfer originated. All refund requests must be accompanied by a copy of the original Send Form. All refund requests will be subject to MoneyGram review and discretion, and will normally be processed without odd says of receipt of a valid request. Funds provided to MoneyGram for transfers processed through the MoneyGram system are being provided for transmission purposes and are not a deposit
- 7. <u>Validity Period</u>. The receive amount specified on the front of this form is valid for 45 days from the initiation of the transfer in the Receive Country specified on the front of this form, After 45 days, a transfer may only be available as a refund to You. However, if a transfer is paid out after 45 days, *MoneyGram* may apply the exchange rate set by *MoneyGram* or its Service Reps at the time of the payout. If the receive amount is stated both in U.S. Dollars and the receiving country's currency, only the U.S. Dollar amount is valid; the receive amount stated in the receiving country's currency is only an estimate.
- 8. Liability. IN NO EVENT SHALL MONEYGRAM BE LIABLE FOR DAMAGES FOR DELAY, NONDELIVERY, NONPAYMENT OR UNDERPAYMENT OF THIS MONEY TRANSFER, WHETHER DUE TO THE FAULT, ERROR OR OMISSION OF MONEYGRAM, OR IT'S REPRESENTATIVES, for more than the transfer amount and the consumer fee paid by the Sender, except as otherwise provided by law, No liability is accepted for variances or service delays due to local regulations or causes beyond the control of MoneyGram. IN NO EYENT SHALL MONEYGRAM BE RESPONSIBLE FOR ANY INCIDENTAL, INDIRECT, SPECIAL OR CONSEQUENTIAL DAMAGES.
- 9. <u>Data Protection. MoneyGram</u> will use the information provided in this (send form/receive form) in order to provide you with payment transfer services. <u>MoneyGram</u> may store your personal information on its databases for the purposes of the administration of its origining relationship with you. You have the right to request a copy of certain personal information that <u>MoneyGram</u> holds about you, and to require <u>MoneyGram</u> to correct inaccuracies in that information. <u>MoneyGram</u> may share the information with <u>MoneyGram</u> is parent companies and Service Reps, but will not share it with any third parties except as required by law. Those other <u>MoneyGram</u> entities may be located outside the European Economic Area. Your provision of personal information on this form is voluntary. By completing this form, you expressly consent to <u>MoneyGram</u> use and transfer of your information for these purposes.
- 10. Governing Language. These Terms and Conditions have been prepared, and will be executed, in the English language, which shall be the governing language for all purposes. Any translation into a language other than English is solely for the convenience of the parties.

Mail Correspondence or complaints to:

Customer Service Department MoneyGram International Ltd. 1 Bevington Path Off Tanner Street London ENGLAND SET 3PW

Mrs./83. Mrs

ANSACTION / Giao dich / ยินยันรายการรับเจ้า

nt to his sent (In words non house) in citru (in 1 (Biting so va chu)

Vopila

aver / Cau to lot / AGRBU

PTO SET VALUE TO SET IN TRANSPORT AND CONTINUES OF THE LICENSE AND THE FOREST AND CONTINUES OF THE LICENSE AND CONTINUES OF THE LICE

นั้นเกิดพบบองสุดบัตรแก้จะที่ได้ของ ก็พลิก การกร้างประกอบ การกระบางกับสิ่นและกับการกระบางกับ อังการพบบองสุดบัตรให้เกิดประกอบสุดบังกุลการกรุก แก้แก่ พบบการกระบางการกระบางกรีกสากการการกระบางการสุดบัต

Lines Lines Avia

UK T&C 0407

43